

Số: 202/QĐ-ĐHVTT-TCHC

Hậu Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-NĐT-ĐHVTT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học Võ Trường Toản về việc phê duyệt nội dung liên quan đến tài chính, tài sản trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐT-ĐHVTT ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Võ Trường Toản về việc thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây do Hiệu trưởng ban hành trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhà đầu tư (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Đăng Khoa

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toàn

*Ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-ĐHVTT-TCHC ngày 10 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toàn*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toàn (VTTU), bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức của Trường; nguyên tắc làm việc và mối quan hệ làm việc giữa các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc VTTU và với các cá nhân, cơ quan, tổ chức bên ngoài Trường.

2. Quy chế này được áp dụng cho các đơn vị, tổ chức trực thuộc VTTU; toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động và người đang học tập và công tác tại VTTU.

Điều 2. Vị trí pháp lý của VTTU

1. Trường Đại học Võ Trường Toàn là trường đại học tư thục được thành lập theo Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. VTTU chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quản lý hành chính theo lãnh thổ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a) Tên tiếng Việt: Trường Đại học Võ Trường Toàn

b) Tên tiếng Anh: Vo Truong Toan University.

c) Tên viết tắt: VTTU.

d) Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

đ) Điện thoại: 0293.3953.200 – 0293.3953.666

e) Fax: 0293.3953.200

g) Website: www.vttu.edu.vn

h) Email: info@vttu.edu.vn

2. Biểu tượng của trường



Điều 3. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục

1. Sứ mệnh

Sứ mệnh hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản là đưa vào ứng dụng mẫu hình “Thành phố Đại học” có chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ cộng đồng, dịch vụ xã hội tiên tiến, hiện đại.

2. Tầm nhìn

Tầm nhìn đến năm 2030, Trường Đại học Võ Trường Toản là nơi vận hành hệ thống giáo dục, đào tạo bao gồm: mầm non, phổ thông, đại học, sau đại học theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng cao đáp ứng tối đa nhu cầu học tập và nghiên cứu của người dân Hậu Giang nói riêng và cả nước nói chung; phát triển hệ thống dịch vụ cộng đồng, dịch vụ xã hội đáp ứng tối đa nhu cầu phát triển của quốc gia và quốc tế.

3. Giá trị cốt lõi

Đạo đức - Tri thức - Sáng tạo - Phát triển.

4. Triết lý giáo dục

Đối với Nhà trường: Đạo đức - Tri thức - Sáng tạo - Phát triển.

Đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên: Học để làm giàu tri thức cho bản thân, học để giúp ích cho xã hội, học chính là con đường duy nhất để phát triển.

Điều 4. Chức năng của VTTU

VTTU có chức năng đào tạo trình độ đại học, sau đại học các ngành theo nhu cầu xã hội và các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng khác; thực hiện nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ cộng đồng, dịch vụ kinh tế - xã hội và những hoạt động khác được pháp luật cho phép.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của VTTU

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang và cả nước.

2. Triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, các

hoạt động dịch vụ cộng đồng, dịch vụ kinh tế - xã hội và những hoạt động khác phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và quốc tế.

3. Tuyển sinh và phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, đảm bảo sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

4. Tổ chức bộ máy, tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển Nhà trường.

5. Quản lý người học, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.

7. Huy động, quản lý sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

8. Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền tự chủ của VTTU

1. Quyền tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn

a) Được quyền ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động tuyển sinh, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế, các hoạt động dịch vụ cộng đồng, dịch vụ kinh tế - xã hội và những hoạt động khác trong nước và ngoài nước phù hợp quy định của pháp luật;

b) Xác định, công bố công khai phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Quyết định phương thức tổ chức và quản lý đào tạo đối với các trình độ, hình thức đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo phù hợp với quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo của giáo dục đại học; thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Thực hiện mở ngành, liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các quyền tự chủ khác về học thuật và hoạt động chuyên môn phù

hợp với quy định của pháp luật.

2. Quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định pháp luật có liên quan. Công bố công khai về cơ cấu tổ chức, người đại diện theo pháp luật trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

b) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về tổ chức bộ máy và nhân sự; thực hiện các quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự khác phù hợp các quy định pháp luật có liên quan.

3. Quyền tự chủ về tài chính và tài sản

a) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính và tài sản theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật khác có liên quan; được Nhà nước hỗ trợ phát triển phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và các quy định về đầu tư phát triển giáo dục đại học.

b) Ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ về tài chính và tài sản, thực hiện các quyền tự chủ về tài chính và tài sản khác theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và pháp luật khác có liên quan.

4. Các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm giải trình

1. Thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan về việc bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và cam kết của cơ sở giáo dục đại học.

3. Thực hiện công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Nhà trường về các nội dung: sứ mệnh, tầm nhìn của Trường; các quy chế, quy định nội bộ; danh sách giảng viên theo ngành, trình độ, chức danh và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo khác; kết quả kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định cơ sở giáo dục đại học; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo; đề án tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh, danh sách nhập học và tốt nghiệp hàng năm theo ngành, trình độ đào tạo, quy mô đào tạo và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp; mẫu văn bằng, chứng chỉ, danh sách cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học hàng năm; chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản

thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học; chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, học bổng; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

4. Công khai thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, quyết định mở ngành, quyết định liên kết đào tạo cùng với hồ sơ chứng minh đủ điều kiện theo quy định lên trang thông tin điện tử của Nhà trường theo quy định.

5. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu của Nhà trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đã ban hành, các quyết định, các hoạt động tự chủ thực hiện.

6. Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Võ Trường Toản thể hiện ở các hoạt động: báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của quy chế này.

Điều 8. Tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại VTTU được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đoàn thể, tổ chức xã hội tại VTTU được thành lập và hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của đoàn thể, tổ chức xã hội.

3. Nhà trường có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 9. Cơ cấu tổ chức của VTTU

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Võ Trường Toản bao gồm:

1. Nhà đầu tư
2. Hội đồng trường
3. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các hội đồng tư vấn khác
5. Các khoa trực thuộc trường
 - a) Khoa Y

- b) Khoa Dược
- c) Khoa Kinh tế
- d) Khoa Khoa học cơ bản
- đ) Khoa Giáo dục quốc phòng và An ninh

6. Phòng, ban, trung tâm, thư viện

- a) Ban Quản lý dự án và Quản trị thiết bị
- b) Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính
- d) Phòng Mua hàng
- đ) Phòng Quản lý chất lượng
- e) Phòng Tổ chức Hành chính
- g) Thư viện
- h) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
- k) Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế
- l) Trung tâm Thực hành Y Dược
- m) Trung tâm Truyền thông và Công nghệ phần mềm
- n) Trung tâm Dịch vụ và Marketing

7. Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ

- a) Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản
- b) Công viên Giải trí Đại học Võ Trường Toản
- c) Trường Mầm non Kidschool VTTU
- d) Trường Phổ thông Interdisciplinary Olympus

8. Số lượng các khoa, phòng, ban, trung tâm, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Trường có thể thay đổi tùy theo sự phát triển của Trường trong từng giai đoạn và do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở quyết nghị của Hội nghị Nhà đầu tư.

Điều 10. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư Trường Đại học Võ Trường Toản là tổ chức, cá nhân trong nước hoặc ngoài nước góp vốn đầu tư vào Trường.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

- a) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển của Trường, kế hoạch phát triển

trường đại học thành đại học hoặc việc sáp nhập với trường đại học khác; Phê duyệt thông qua cơ cấu tổ chức, nhân sự của Trường;

b) Quyết định tổng vốn góp cho Nhà đầu tư, dự án đầu tư phát triển cơ sở giáo dục đại học, việc huy động vốn đầu tư (nếu có); phương án sử dụng phân chênh lệch thu chi hàng năm hoặc phương án xử lý lỗ của trường; thông qua báo cáo tài chính hàng năm của trường; quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển trường đại học; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính;

c) Bầu hoặc cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của Hội đồng trường; thông qua tiêu chuẩn, phương án nhân sự Hiệu trưởng do Hội đồng trường đề xuất; thông qua tiêu chuẩn, phương án Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng đề xuất đã được Hội đồng trường thông qua;

d) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động của Hội đồng trường;

đ) Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính của Trường; thông qua nội dung liên quan đến tài chính, tài sản trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, về chính sách tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý trong Trường theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo quy định của Trường;

e) Góp vốn đầy đủ, đúng hạn và giám sát việc góp vốn vào Trường theo đề án;

g) Thành lập Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các đơn vị trực thuộc; thủ tục thành lập, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của Hội đồng trường gây thiệt hại cho Trường theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Trường hoặc cơ cấu tổ chức các bộ phận trực thuộc trường theo quyền hạn của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

k) Công khai danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư vào Trường trên trang thông tin điện tử của Trường;

l) Trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nhà đầu tư họp thường niên hoặc bất thường; mọi chi phí cho việc triệu tập và tổ chức Hội nghị Nhà đầu tư được tính trong kinh phí hoạt động của Trường. Cuộc họp thường niên của Nhà đầu tư được tổ chức bắt buộc mỗi năm một lần trong thời gian 06 tháng đầu của năm tài chính. Cuộc họp bất thường của Nhà đầu tư được triệu tập

theo một trong những trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp kiến nghị tổ chức cuộc họp vì lợi ích của Trường;

b) Cần bổ sung hoặc thay thế thành viên góp vốn của Nhà đầu tư;

c) Cá nhân hoặc nhóm thành viên góp vốn sở hữu trên 30% tổng số vốn góp kiến nghị họp bằng văn bản khi phát hiện các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền của các thành viên nhà đầu tư hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền, trái với quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ của Trường;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Điều kiện tiến hành Hội nghị Nhà đầu tư

a) Cuộc họp Hội nghị Nhà đầu tư được coi là hợp lệ khi có số thành viên góp vốn đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp tham dự cuộc họp; Để xử lý cùng một nội dung công việc, trường hợp cuộc họp Hội nghị Nhà đầu tư lần thứ nhất không bảo đảm quy định tại điểm a khoản này, thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp lần thứ nhất, Nhà đầu tư được triệu tập họp lần thứ 2 và được coi là hợp lệ khi có số thành viên góp vốn đại diện ít nhất 51% tổng số vốn góp tham dự họp; trường hợp cuộc họp Hội nghị Nhà đầu tư lần thứ 2 vẫn chưa hợp lệ thì sau 7 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp lần thứ 2, Hội nghị Nhà đầu tư được tổ chức họp không phụ thuộc vào số lượng và tỷ lệ số vốn góp của các thành viên góp vốn dự họp;

b) Việc triệu tập họp Hội nghị Nhà đầu tư (thường niên hoặc bất thường) phải được thực hiện theo hình thức thông báo mời họp bằng văn bản; thông báo mời họp phải kèm theo dự kiến chương trình, nội dung cuộc họp và các tài liệu liên quan và phải được gửi cho tất cả các thành viên góp vốn bằng hình thức thư bảo đảm hoặc thư chuyển phát nhanh có ký xác nhận của người nhận ít nhất 5 ngày trước ngày họp.

5. Nội dung các cuộc họp của Hội nghị Nhà đầu tư phải được ghi đầy đủ vào biên bản cuộc họp và được thông qua ngay tại cuộc họp, có chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp để lưu trữ. Quyết định của Hội nghị Nhà đầu tư phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu tại cuộc họp và phải được gửi đến từng thành viên góp vốn trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

6. Quyết định của Hội nghị Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp có hiệu lực khi được số thành viên góp vốn đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của tất cả thành viên dự họp chấp thuận, trừ trường hợp có quy định cao hơn của pháp luật hoặc quy định tại quy chế này.

Điều 11. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường Trường Đại học Võ Trường Toản là cơ quan quản trị, đại diện cho Nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan. Hội đồng trường có trách nhiệm lập kế hoạch, xây dựng phương hướng hoạt động, huy động các nguồn lực trong Trường, thực hiện giám sát các hoạt động của Trường, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư và các quy định của pháp luật.

2. Số lượng và cơ cấu thành viên của Hội đồng trường: Hội đồng trường có số lượng thành viên là số lẻ, tối thiểu là 7 người, có một chủ tịch và các thành viên. Thành phần Hội đồng trường gồm:

a) Đại diện Nhà đầu tư được Hội nghị Nhà đầu tư thống nhất đề cử.

b) Thành viên ngoài trường: Là nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động do Hội nghị Nhà đầu tư quyết định mời tham gia.

c) Thành viên trong trường: Đại diện giảng viên, người lao động và người học (nếu có). Đối với đại diện giảng viên, người lao động do Hiệu trưởng giới thiệu trên cơ sở được hội nghị đại biểu hoặc tập thể người lao động thông qua. Đối với đại diện người học do các khoa đào tạo giới thiệu và Hiệu trưởng quyết định (nếu có).

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 5 năm.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường:

a) Thông qua chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Nhà trường do Hiệu trưởng đề xuất;

b) Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Trường do Hiệu trưởng đề xuất, trừ các nội dung liên quan đến tài chính, tài sản của Trường;

c) Thông qua quy chế dân chủ của Trường phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Bầu Chủ tịch Hội đồng trường; quyết nghị và trình Hội nghị Nhà đầu tư thông qua việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường; quyết nghị và trình Hội nghị Nhà đầu tư bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng đề xuất sau khi được Nhà đầu tư thông qua;

đ) Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo quy chế tổ chức và hoạt động;

e) Giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường và trách nhiệm

giải trình của Hiệu trưởng Nhà trường; báo cáo hàng năm trước Hội nghị toàn thể của Trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường;

g) Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng trường;

h) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với Nhà đầu tư, cơ quan quản lý về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các kết quả hoạt động của Trường;

i) Kiến nghị Hội nghị Nhà đầu tư thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng trường;

k) Hội đồng trường được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Nhà trường để triển khai các hoạt động trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường;

l) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Trường.

5. Thủ tục bầu và công nhận Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường.

6. Các nội dung khác có liên quan đến Hội đồng trường được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và quy định của pháp luật.

Điều 12. Chủ tịch Hội đồng trường

1. Chủ tịch Hội đồng trường do Hội đồng trường bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường và được Hội nghị Nhà đầu tư ra quyết định công nhận. Chủ tịch Hội đồng trường là cán bộ cơ hữu của Trường, không kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng của Nhà trường.

2. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng trường được quy định như sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch hội đồng trường theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường;

b) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm;

c) Chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng trường;

d) Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng trường;

đ) Sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường;

e) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quy định của Trường;

g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng trường ủy quyền cho thành viên Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền.

Điều 13. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và quy chế này. Hiệu trưởng do Hội đồng trường đề cử và được Hội nghị Nhà đầu tư ra quyết định công nhận.

2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ hoặc ngắn hơn nhiệm kỳ của Hội đồng trường.

3. Tiêu chuẩn Hiệu trưởng được quy định như sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ tiến sĩ, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Nhà trường trong từng giai đoạn trình Hội đồng trường và Nhà đầu tư phê duyệt;

b) Ban hành và bãi bỏ các quy chế, nội quy, quy định trong nội bộ Trường nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của Trường theo đúng các quy định hiện hành;

c) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trên cơ sở quyết nghị của Hội nghị Nhà đầu tư; đề xuất bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng trình Hội đồng trường ra quyết định; quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các trưởng, phó khoa, phòng, ban, trung tâm, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Trường;

d) Ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên và người lao động; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí;

đ) Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ nhân lực, ban hành các quy định về việc nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ban hành các quy định về thỉnh giảng, tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giảng viên, người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động trong Trường; tạo điều kiện cho giảng viên, người lao động và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể

và hoạt động xã hội;

e) Quyết định việc tuyển dụng, cho thôi việc, điều động nhân sự; ký hợp đồng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động; quyết định các mức tiền lương và phụ cấp đối với người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường;

g) Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của Nhà trường;

h) Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển sinh, đào tạo và quản lý người học và đảm bảo quyền lợi người học theo quy định hiện hành của pháp luật;

i) Xây dựng, phát triển và công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường;

k) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và quy chế này;

l) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhằm phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật và quy chế này;

m) Hàng năm, tổ chức đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định;

n) Xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường trong kỳ họp Hội đồng trường gần nhất;

o) Đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trong Nhà trường;

p) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường, trao đổi với Chủ tịch Hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Hiệu trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Nhà đầu tư;

q) Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng trước Hội đồng trường, Nhà đầu tư;

r) Thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

s) Được hưởng các chế độ, quyền lợi vật chất theo quy định pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường;

t) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Hiệu trưởng là người được Nhà đầu tư ủy quyền đại diện theo pháp luật, là chủ tài khoản của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý của Nhà trường, thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hội nghị Nhà đầu tư ra quyết định công nhận Hiệu trưởng trên cơ sở đề xuất của Hội đồng trường.

Điều 14. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường.

2. Tiêu chuẩn Phó Hiệu trưởng được quy định như sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sức khỏe tốt; có uy tín, năng lực và kinh nghiệm quản lý.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết khi được Hiệu trưởng ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết;

c) Xây dựng kế hoạch công tác thuộc các lĩnh vực được Hiệu trưởng phân công, báo cáo Hiệu trưởng các hoạt động được phân công phụ trách để Hiệu trưởng quyết định;

d) Tổ chức thực hiện các nội dung công việc trong lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp với các Phó Hiệu trưởng khác để giải quyết các công việc có liên quan; báo cáo Hiệu trưởng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

đ) Thông tin đến các đơn vị, tổ chức thuộc Trường các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách;

e) Nhân danh Hiệu trưởng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được Hiệu trưởng ủy quyền;

g) Ký các văn bản, giấy tờ theo ủy quyền của Hiệu trưởng;

h) Thực hiện các công việc khác do Hiệu trưởng phân công. Trong trường hợp cần thiết Phó Hiệu trưởng sẽ kiêm nhiệm và phụ trách trực tiếp các lĩnh vực cụ thể các khoa, đơn vị trực thuộc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

3. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ hoặc ngắn hơn nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 15. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quyết định của Hiệu trưởng. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng về những công việc:

a) Quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm;

b) Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Nhà trường;

c) Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo; định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo gồm: Hiệu trưởng; các Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, nghiên cứu khoa học; trưởng các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học; các nhà khoa học có uy tín đại diện cho các lĩnh vực, ngành chuyên môn.

Điều 16. Hội đồng tư vấn

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường.

2. Việc thành lập, hoạt động và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 17. Khoa

1. Khoa là đơn vị chuyên môn thuộc Trường. Khoa có các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo một hoặc một số ngành; tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế;

c) Tổ chức triển khai công tác tuyển sinh theo kế hoạch của Trường;

d) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

đ) Đề xuất thay đổi về tổ chức, nhân sự trong khoa; đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo các trình độ, mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

e) Quản lý người lao động, người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

g) Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ;

h) Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học do Hiệu trưởng giao; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập, đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung; bảo trì thiết bị dạy học, thực hành, trải nghiệm, thực tập và thực nghiệm khoa học;

i) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho người lao động và người học; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nhân viên thuộc khoa;

k) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên và người lao động trong khoa; tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cán bộ quản lý ngang cấp theo quy định của Nhà trường.

2. Trưởng khoa là người đứng đầu khoa, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của khoa. Trưởng khoa phải là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý được Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm và có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Trưởng khoa có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng và hoàn thiện các chủ trương, quan điểm phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý Nhà trường;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng khoa, phối hợp hoạt động và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Trưởng khoa;

d) Thông tin đến người lao động trong khoa các chủ trương, chính sách của Nhà trường có liên quan đến người lao động trong khoa;

đ) Ký thừa lệnh và thừa ủy quyền Hiệu trưởng các văn bản theo ủy quyền của Hiệu trưởng;

e) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Phó Trưởng khoa là người giúp Trưởng khoa tổ chức thực hiện một số công việc do Trưởng khoa phân công; báo cáo chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Trưởng khoa khi được Trưởng khoa ủy quyền. Phó Trưởng khoa là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý được Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm và có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa.

Điều 18. Các phòng, ban, trung tâm chức năng

1. Các phòng, ban, trung tâm chức năng thuộc Trường (sau đây gọi tắt là phòng) có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Các phòng có nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện và triển khai thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của phòng;

b) Tham mưu, chuẩn bị các văn bản về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng trình Hiệu trưởng xem xét ban hành;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết công việc;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ của phòng;

đ) Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được phân giao;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Trưởng phòng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng. Trưởng phòng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng và hoàn thiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của Trường gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác trong trường thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo sự phân công của Hiệu trưởng hoặc các Phó Hiệu trưởng;

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng phòng, phối hợp hoạt động và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Trưởng phòng;

đ) Tổ chức quản lý, bố trí sắp xếp nhân sự hợp lý; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ; chỉ đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch công tác và các nhiệm vụ khác đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, đoàn kết thống nhất trong đơn vị; duy trì kỷ luật của đơn vị;

e) Thông tin đến người lao động của phòng các chủ trương, chính sách của Nhà trường có liên quan đến người lao động;

g) Ký thừa lệnh và thừa ủy quyền Hiệu trưởng các văn bản theo ủy quyền của Hiệu trưởng;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

4. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng phòng phân công hoặc ủy quyền;

5. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng có các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, sức khỏe, độ tuổi phù hợp theo quy định của Nhà trường, của pháp luật hiện hành. Nguyên tắc, quy trình và thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của Nhà trường và quy định của pháp luật.

6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chức năng được quy định cụ thể và ban hành theo quyết định của Hiệu trưởng.

Điều 19. Thư viện, trang thông tin điện tử

1. Thư viện của Trường có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên, người lao động và người học; lưu trữ bản gốc các khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ tại Trường, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm của Trường. Thư viện hoạt động theo nội quy, quy chế do Hiệu trưởng ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trang thông tin điện tử của có nhiệm vụ đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động của Trường, đảm bảo các thông tin tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trang thông tin điện tử phải có ban biên tập chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và quản trị hệ thống; có quy chế hoạt động và cung cấp thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên mạng Internet và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 20. Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ

1. Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ của VTTU do VTTU thành lập để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ, phục vụ cộng đồng của trường đại học, bao gồm:

a) Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản nằm trong hệ thống y tế quốc dân, với mục tiêu phục vụ cộng đồng cụ thể là: cơ sở khám, chữa bệnh cho người dân, bệnh viện thực hành, đào tạo lâm sàng cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khỏe của Trường và các cơ sở giáo dục khác, đào tạo lâm sàng cho y bác sĩ, nghiên cứu y học, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, chuyển giao các phương pháp kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác đào tạo, khám chữa bệnh. Bệnh viện hoạt động trong khuôn khổ quy định của Luật Khám chữa bệnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Công viên Giải trí Đại học Võ Trường Toản với mục tiêu phục vụ cộng đồng cụ thể là doanh nghiệp tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, nhà hàng, khách sạn, karaoke và các dịch vụ khác theo giấy phép hoạt động kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân. Công viên hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trường Mầm non Kidschool VTTU là cơ sở giáo dục của bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, với mục tiêu phục vụ cộng đồng là cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non. Trường Mầm non hoạt động trong khuôn khổ quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Trường Phổ thông Interdisciplinary Olympus là trường phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, với mục tiêu phục vụ cộng đồng là cơ sở giáo dục phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 theo hình thức nội trú và bán trú phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường Phổ thông hoạt động trong khuôn khổ quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ

a) Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán độc lập, tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, chịu sự quản lý và chỉ đạo toàn diện của VTTU.

b) Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, tài chính theo quy định của pháp luật, theo quy chế tổ chức hoạt động của VTTU và quy chế riêng của từng đơn vị. Có trách nhiệm thường xuyên báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình hoạt động của đơn vị đến Hiệu trưởng.

c) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng đơn vị kinh doanh, dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, quy chế tổ chức và hoạt động của từng

đơn vị và các văn bản khác do Hiệu trưởng VTTU phê duyệt.

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý

a) Cơ cấu tổ chức của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ gồm:

- Chủ tịch;
- Ban Giám đốc đối với Bệnh viện và Công viên; Ban Giám hiệu đối với Trường Mầm non và Trường Phổ thông;

- Các đơn vị chức năng.

b) Hiệu trưởng VTTU quản lý hoạt động của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ thông qua cán bộ quản lý của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ hoặc các phòng, ban tham mưu của VTTU.

4. Đội ngũ nhân sự

a) Chủ tịch các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trực thuộc do Hiệu trưởng VTTU kiêm nhiệm hoặc bổ nhiệm trên cơ sở Nhà đầu tư thông qua. Là người được ủy quyền đại diện pháp luật của từng đơn vị kinh doanh, dịch vụ.

b) Ban Giám đốc Bệnh viện và Công viên được Hiệu trưởng VTTU bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân công kiêm nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Ban Giám hiệu Trường Mầm non và Trường Phổ thông được Hiệu trưởng VTTU bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân công kiêm nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật. Tất cả quy trình nêu trên phải được Hội nghị Nhà đầu tư VTTU thông qua.

c) Các trưởng, phó các đơn vị chức năng do Hiệu trưởng VTTU bổ nhiệm, miễn nhiệm; hoặc điều hành, quản lý hoạt động các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trực thuộc do các lãnh đạo phòng, ban của VTTU thực hiện; hoặc do Chủ tịch của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ quyết định trên cơ sở phê duyệt của Hiệu trưởng VTTU theo quy định của pháp luật.

d) Nhân sự thuộc các đơn vị kinh doanh, dịch vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhân sự VTTU do Hiệu trưởng VTTU cử kiêm nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ và nhân sự do Chủ tịch các đơn vị kinh doanh, dịch vụ tuyển dụng theo quy định. Trong đó, nhân sự VTTU được cử kiêm nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ bao gồm:

- Các bác sĩ, dược sĩ, cán bộ y tế của VTTU đảm bảo đủ các điều kiện hành nghề được phân công hành nghề và phân công thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện;

- Các giảng viên có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp của VTTU được phân công tham gia giảng dạy như giáo viên cơ hữu tại Trường Phổ thông;

- Cán bộ quản lý và người lao động khác được cử kiêm nhiệm, điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị kinh doanh, dịch vụ.

đ) Các nhân sự được cử kiêm nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ tại các đơn vị kinh doanh, dịch vụ chấp hành quy định, nội quy, quy chế của VTTU, của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ và quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện nhiệm vụ.

5. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động

a) Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ được đầu tư đầy đủ theo quy định của pháp luật có liên quan để đáp ứng yêu cầu hoạt động. Ngoài ra, các đơn vị kinh doanh được sử dụng chung cơ sở vật chất trong VTTU khi có nhu cầu.

b) Kinh phí hoạt động của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ bao gồm: nguồn thu hợp pháp từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, nguồn hỗ trợ từ VTTU và các nguồn thu, nguồn tài trợ khác theo quy định. VTTU phê duyệt hạch toán thu, chi hàng năm và hỗ trợ các đơn vị kinh doanh, dịch vụ thuộc VTTU.

Điều 21. Thành lập, giải thể và sáp nhập các đơn vị trực thuộc Trường

Việc thành lập, giải thể, sáp nhập các đơn vị thuộc Trường do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở quyết nghị của Nhà đầu tư.

Điều 22. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và cho thôi giữ chức vụ quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường

1. Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường.

2. Quy trình thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường được thực hiện theo quy định của Trường do Hiệu trưởng ký ban hành.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 23. Chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo ngành, nhóm ngành đào tạo trên cơ sở nhu cầu lao động của thị trường, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với các điều kiện về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp của Trường và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác. Trường tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh; công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp; bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã công bố.

2. Nhà trường xây dựng phương án, tổ chức tuyển sinh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Thời gian, chương trình đào tạo và giáo trình

1. Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình đào tạo và trình độ đào tạo. Số lượng tín chỉ cần tích lũy đối với mỗi trình độ được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Hiệu trưởng quyết định số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chương trình đào tạo, giáo trình được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và các quy định của Trường. Chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc và yêu cầu cụ thể sau đây:

a) Xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra đối với từng ngành, từng trình độ đào tạo theo quy định;

b) Xây dựng thâm định và triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật và nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của người học đáp ứng thực tiễn và hội nhập;

c) Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tiếp thu hoặc kế thừa và phát huy có chọn lọc chương trình đào tạo của những nước phát triển, phù hợp với yêu cầu của đất nước, phục vụ cho sự phát triển của xã hội;

d) Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá các chương trình đào tạo của Trường trên cơ sở đó điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với sự phát triển của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Giáo trình

a) Giáo trình giáo dục cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học bảo đảm mục tiêu của các trình độ đào tạo của giáo dục;

b) Hiệu trưởng tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập trong cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập;

c) Xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy, học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy, học, phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Nhà trường thực hiện các quy định về sở hữu trí tuệ và bản quyền trong sử dụng giáo trình và công bố công trình nghiên cứu khoa học.

Điều 25. Tổ chức, quản lý đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo

1. Tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định; tổ chức đào tạo các ngành, chuyên ngành tại nơi đủ điều kiện và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép; thực hiện đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập của người học theo quy định tại các quy chế đào tạo.

2. Việc tổ chức, quản lý, đánh giá quá trình đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Thỏa thuận, cam kết công nhận, chuyển đổi tín chỉ, kết quả học tập và các nội dung khác liên quan đến học tập khi thực hiện trao đổi sinh viên trong và ngoài nước trên cơ sở đảm bảo khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo.

Điều 26. Văn bằng, chứng chỉ

1. Nhà trường thực hiện thiết kế, in phôi văn bằng, chứng chỉ; quản lý cấp, phát, thu hồi, hủy văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành.

2. Nhà trường thực hiện công khai mẫu văn bằng, thông tin liên quan đến việc cấp văn bằng chứng chỉ cho người học trên trang thông tin điện tử của trường.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 27. Mục tiêu của hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ của giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người lao động.

2. Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

3. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới để phát triển khoa học và giáo dục, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Xây dựng, thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ.

2. Nghiên cứu khoa học và công nghệ để phục vụ và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ

nghệ, giải pháp mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với năng lực khoa học, công nghệ của nhà trường.

4. Tự chủ, có trách nhiệm giải trình trong việc ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Sử dụng tiền, tài sản, giá trị tài sản trí tuệ, các nguồn thu hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh.

6. Thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

7. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

8. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; giữ bí mật khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường

1. Tổ chức quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ theo Luật Khoa học và Công nghệ, các quy định của pháp luật và của Trường. Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế là đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và công tác sở hữu trí tuệ của Trường.

3. Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối, phối hợp điều phối các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường, thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Trường.

5. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

6. Thiết lập các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

7. Tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ tại Trường; hỗ trợ điều kiện cho giảng viên, nghiên cứu viên, người lao động và người học tham gia các sự kiện khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

8. Tổ chức xây dựng, triển khai và quản lý việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ.

9. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

10. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.

CHƯƠNG V

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 30. Mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế

1. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

2. Tạo điều kiện để Trường phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao, phục vụ sự phát triển của đất nước.

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động hợp tác quốc tế

1. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Trường phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường và phù hợp với hoạt động hợp tác quốc tế được quy định và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

2. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền.

3. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

Điều 32. Tổ chức và quản lý hoạt động hợp tác quốc tế

1. Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế là đơn vị chuyên trách về hợp tác quốc tế của Trường.

2. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật liên quan khác.

3. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả; thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.

4. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

CHƯƠNG VI

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 33. Chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ nhân sự Nhà trường đảm bảo về số lượng và chất lượng, năng động và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của nền giáo dục, kinh tế - xã hội của Việt Nam và thế giới.

2. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt nhất cho quá trình giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hoạt động dịch vụ cộng đồng và dịch vụ xã hội của Nhà trường.

3. Ổn định quy mô tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra, cải tiến chương trình, phương pháp dạy học và quản lý đào tạo hướng đến tiếp cận với giáo dục khu vực và thế giới, gắn chặt với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

4. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ tốt cho sản xuất, dịch vụ cộng đồng, dịch vụ xã hội mang thương hiệu của Trường.

5. Đảm bảo thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng và liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của Trường, hình thành văn hóa đảm bảo chất lượng trong Nhà trường.

Điều 34. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong

VTTU xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong là tổng thể các hệ thống, các nguồn lực, thông tin góp phần điều chỉnh, duy trì và cải tiến chất lượng, các chuẩn mực giảng dạy, các kinh nghiệm học tập của người học, công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Điều 35. Hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học

Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của VTTU được thực hiện theo quy định pháp luật với những hoạt động cụ thể như sau:

1. Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng Trường và chương trình đào tạo.
3. Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng của Trường và chương trình đào tạo.
4. Đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo định kỳ theo quy định và theo nhu cầu của Trường.
5. Duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.
6. Thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng.
7. Đánh giá công tác quản lý chất lượng của Trường trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu, tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, phục vụ người học, khuyến cáo, kiến nghị thực hiện các quy trình nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.
8. Thực hiện khảo sát ý kiến định kỳ các bên liên quan và cải tiến liên tục hệ thống đảm bảo chất lượng, thực hiện đối sánh và tham gia xếp hạng trong và ngoài nước để thực hành đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục.
9. Thu thập, xử lý và quản lý thông tin minh chứng đáp ứng yêu cầu đảm bảo và kiểm định chất lượng.

Điều 36. Tổ chức bảo đảm chất lượng giáo dục đại học

1. Hiệu trưởng thực hiện quản lý, điều hành chung các hoạt động đảm bảo chất lượng.
2. Hội đồng Đảm bảo chất lượng Trường tư vấn cho Hiệu trưởng các giải pháp chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, quyết nghị kết quả đánh giá chất lượng nội bộ.
3. Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; tham mưu và giúp Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.
4. Các khoa xây dựng kế hoạch tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng; xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng; bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo công bố; tự đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo; thu thập và lưu trữ minh chứng đảm bảo chất lượng thuộc phạm vi quản lý; duy trì mối liên hệ với các bên liên quan đáp ứng yêu cầu lấy ý kiến phục vụ phát triển chương trình đào tạo và đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

5. Bộ phận đảm bảo chất lượng của đơn vị trực thuộc Trường tham mưu, giúp trưởng đơn vị thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị.

CHƯƠNG VII

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢNG VIÊN

Điều 37. Đội ngũ người lao động của VTTU

1. Đội ngũ người lao động của VTTU bao gồm: nhóm người lao động gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, nhóm người lao động gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp và nhóm người lao động gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

2. Số lượng, cơ cấu đội ngũ người lao động của các đơn vị và tổ chức thuộc Trường do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản có liên quan. Người lao động có nghĩa vụ chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường; hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác được giao; được tham gia góp ý vào việc phát triển Nhà trường, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ tại Trường; tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Nhà trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 38. Giảng viên

1. Giảng viên là người có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; có đủ tiêu chuẩn và trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và những quy định cụ thể của Trường.

2. Tiêu chuẩn, trình độ chức danh giảng viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên được thực hiện theo hợp đồng lao động và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các hành vi giảng viên không được làm:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học và người khác;

b) Gian lận trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học;

c) Lợi dụng danh hiệu nhà giáo và hoạt động giáo dục để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

d) Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 39. Quyền của người học

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.
2. Được cung cấp đầy đủ thông tin về học tập và rèn luyện. Được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường.
3. Được tạo điều kiện trong học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa thể dục, thể thao.
4. Được đóng góp ý kiến tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng.
5. Được hưởng các chế độ, chính sách đối với người học theo quy định.
6. Được cấp quyết định tốt nghiệp, văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm,... theo quy định của Trường và quy định của pháp luật.
7. Được hưởng các quyền khác theo quy định của Trường và quy định pháp luật.

Điều 40. Nghĩa vụ của người học

1. Thực hiện các quy định về quy chế đào tạo, các quy định có liên quan đến người học; thực hiện nội quy, quy định của Nhà trường
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường.
3. Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
4. Học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định.
5. Tham gia lao động, hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
6. Nộp học phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác đúng thời hạn theo quy định.
7. Thực hiện các nghĩa vụ và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Các hành vi người học không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của Trường và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong Trường hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

5. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 42. Nguồn tài chính của Trường

1. Các khoản thu của Trường bao gồm:

a) Học phí và khoản thu từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, khoản thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo;

b) Khoản thu từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao;

c) Khoản thu từ đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của cơ sở giáo dục đại học;

d) Khoản thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác;

đ) Nguồn vốn vay.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Ngân sách Nhà nước cấp (nếu có).

Điều 43. Học phí, lệ phí và các khoản dịch vụ khác

1. Học phí, lệ phí và các khoản dịch vụ là khoản tiền mà người học phải nộp cho Trường để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đào tạo.

2. Nhà trường tự chủ quyết định mức thu học phí.

3. Mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác được xác định trên nguyên tắc tính đủ chi phí hợp lý thực tế phát sinh.

4. Nhà trường công bố công khai chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học cùng với thông báo tuyển sinh và trên trang thông tin điện tử của Trường; có trách nhiệm trích một phần nguồn thu học phí để hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 44. Quản lý tài chính

1. Nhà trường thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Nhà trường chi đầu tư phát triển Trường, các hoạt động giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động phù hợp với nhu cầu phát triển của VTTU, nhằm mục tiêu phục vụ cho hoạt động học tập và sinh hoạt của người học và thực hiện trách nhiệm xã hội.
3. Việc sử dụng các nguồn tài chính phải theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 45. Nguyên tắc làm việc

1. Trường làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm. Mọi hoạt động của Trường phải tuân thủ pháp luật hiện hành.
2. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao đồng thời phối hợp với các đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng đơn vị được phân công công việc phải chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công việc được phân công.
3. Phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động, đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 46. Chế độ phân công và phối hợp công tác

1. Giữa Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng
 - a) Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm điều hành cao nhất toàn bộ mọi hoạt động của Nhà trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng trường, Nhà đầu tư về toàn bộ công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của mình. Trong trường hợp cần thiết Hiệu trưởng sẽ kiêm nhiệm và phụ trách trực tiếp các lĩnh vực cụ thể các khoa, đơn vị trực thuộc.
 - b) Các Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác của Trường do Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực công tác được giao kể cả khi Phó Hiệu trưởng đã phân công cho trường đơn vị thực hiện.
 - c) Các Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về kế hoạch, tiến độ và chất

lượng công việc của lĩnh vực công tác cũng như hoạt động của các đơn vị được phân công phụ trách. Các Phó Hiệu trưởng không trực tiếp cho ý kiến hoặc xử lý công việc không thuộc phạm vi trách nhiệm của mình nếu chưa được ủy quyền. Trong trường hợp Phó Hiệu trưởng đi vắng phải báo cáo Hiệu trưởng.

2. Giữa Hiệu trưởng với các đơn vị

Các trường đơn vị chịu sự chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách) đối với nhiệm vụ được phân công.

3. Giữa lãnh đạo với người lao động thuộc đơn vị

a) Trường đơn vị là người lãnh đạo trực tiếp đơn vị. Các Phó trường đơn vị giúp Trường đơn vị thực hiện các công việc của đơn vị theo sự phân công của Trường đơn vị.

b) Trường đơn vị có trách nhiệm tổ chức họp định kỳ hoặc họp đột xuất để phổ biến về các kế hoạch, bàn bạc các công việc liên quan đến nhiệm vụ và những vấn đề khác của đơn vị.

c) Người lao động phải chấp nhận sự quản lý, phân công công tác của Trường đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khi Trường đơn vị yêu cầu.

Điều 47. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác

1. Căn cứ chủ trương, mục tiêu chiến lược Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, các kế hoạch trung hạn, dài hạn. Sau khi được Hội đồng trường góp ý kiến và thống nhất thông qua, Hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch công tác cụ thể, chỉ đạo tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trường Hội đồng trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các quyết định của mình.

2. Căn cứ vào các kế hoạch công tác của Trường, các Trường đơn vị tổ chức xây dựng kế hoạch công tác năm, quý; chủ động triển khai thực hiện và thường xuyên báo cáo Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách đơn vị về tiến độ và kết quả thực hiện.

Điều 48. Chế độ họp, thông tin, báo cáo

1. Căn cứ vào quy chế, quy định và nhu cầu thực tế hoạt động của VTTU, Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành chế độ hội họp, thông tin, báo cáo sao cho phù hợp với toàn bộ hoạt động của VTTU với mục tiêu chất lượng, hiệu quả.

2. Hình thức họp, thông tin, báo cáo có thể trực tiếp, trực tuyến, qua thư điện tử hoặc các phương tiện công nghệ thông tin khác.

Điều 49. Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ

Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Trường được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Trường.

Điều 50. Chế độ quản lý lao động

Chế độ quản lý lao động, thù lao, tiền lương, tiền thưởng của người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, các quy định khác của Nhà nước có liên quan và các quy định của Nhà trường

CHƯƠNG XI

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 51. Trách nhiệm và quan hệ của VTTU đối với người học và xã hội

1. Thực hiện công khai các thông tin như sau:
 - a) Sứ mệnh, tầm nhìn của Nhà trường;
 - b) Các quy chế, quy định nội bộ;
 - c) Danh sách giảng viên theo ngành, trình độ, chức danh và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo khác;
 - d) Kết quả kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định cơ sở giáo dục đại học;
 - đ) Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo;
 - e) Đề án tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh, danh sách nhập học và tốt nghiệp hàng năm theo ngành, trình độ đào tạo, quy mô đào tạo và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp;
 - g) Mẫu văn bằng, chứng chỉ, danh sách cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học hàng năm;
 - h) Chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học;
 - i) Chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, học bổng;
 - k) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện giải trình về cam kết và các hoạt động của Trường với các bên có liên quan khi được yêu cầu.
3. Thường xuyên cập nhật các thông tin nêu ở Khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức và hoạt động của Nhà trường trên cổng thông tin điện tử của Trường.

4. Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại Trường, gia đình và xã hội.

5. Thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho Trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

6. Phổ biến trong cộng đồng các tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 52. Quan hệ của VTTU với Bộ Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương

1. VTTU là đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Nhà trường thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

3. Nhà trường chủ động hợp tác với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang để thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm góp phần tích cực vào sự phát triển của tỉnh Hậu Giang.

4. Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở để đảm bảo an ninh, trật tự, cảnh quan môi trường và an toàn cho người học; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quản lý sinh viên ngoại trú, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường học.

5. Nhà trường chủ động xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài và toàn diện với chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng nhằm phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 53. Quan hệ giữa Hiệu trưởng và Hội đồng trường

1. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với Hội đồng trường được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan khác.

2. Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường; trao đổi với

Chủ tịch Hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết của Hội đồng trường trái pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nhà trường. Trong trường hợp không thống nhất được cách giải quyết, Hiệu trưởng có trách nhiệm báo cáo với Nhà đầu tư xem xét quyết định.

Điều 54. Hiệu lực thi hành

1. Trong quy chế này, mọi tham chiếu tới các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản thay thế của chúng.

2. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, cá nhân gửi góp ý về Trường (thông qua Phòng Tổ chức Hành chính) để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét ban hành theo quy trình./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Đăng Khoa